

## Phẩm 28: THOÁI LUI

Luận giả nói: Có người nói, bậc A-la-hán có thoái lui. Lại có kẻ bảo bậc A-la-hán không thoái lui.

Hỏi: Do nhân duyên gì mà nói có thoái lui hay không thoái lui?

Đáp: Có thoái lui. Như trong kinh dạy: Loại A-la-hán thời giải thoát (chờ thời được giải thoát) do năm nguyên nhân nên bị thoái lui. Đó là thích công việc, ưa đọc tụng, ưa đoạn các việc, ưa đi xa và bệnh lâu dài. Trong kinh có dạy: Có hai loại A-la-hán là: Tướng thoái lui và tướng không thoái lui. Kinh dạy: “Nếu Tỳ-kheo nào thoái lui cửa giải thoát, thì có việc đó”. Trong kinh dạy: “Quán thân như cái bình, đề phòng ý như giữ thành, dùng tuệ đánh với ma quân, giữ phần thắng không hoại”. Nếu không thoái lui, thì chẳng cần thủ thắng. Lại có hai loại trí: Tận trí và vô sinh trí. Nếu tận trí không sinh, thì dùng vô sinh trí làm gì? Lại như Ưu-đà-da (bệnh nan y) khó được định diệt tận tức là nhân của thoái lui. Người này tuy thoái lui, mà cũng được sinh về cõi Sắc. Vì các nguyên nhân như thế, nên biết là có thoái lui.

## Phẩm 29: KHÔNG THOÁI LUI

Có người nói: Thánh đạo không thoái lui, chỉ thoái lui thiền định. Hỏi:

Nếu như vậy, thì không có hai hạng A-la-hán, mà chỉ có tướng thoái lui và tất cả các bậc A-la-hán ở trong thiền định đều có thoái lui.

Đáp: Thoái lui lực tự tại trong thiền định, chẳng phải mọi A-la-hán đều có được lực tự tại.

Hỏi: Chẳng phải như Tỳ-kheo Câu Đề, sáu lần thoái lui rồi, bèn dùng dao tự sát; nếu thoái lui trong thiền định, thì cần gì tự sát? Vì trong Phật pháp quý giải thoát, chứ chẳng quý thiền định.

Đáp: Người nào nương vào thiền định này, sẽ chứng đắc đạo A-la-hán, nếu mất định này, thì sẽ mất vô lậu chứ chẳng phải vô lậu có thoái lui. Vì sao? Vì như kệ nói:

*Hết cũ chẳng tạo mới  
Đang ở trong các hữu  
Đều phải nên chán lìa  
Diệt sạch các trói buộc  
Tướng sinh không còn nữa.  
Đó là các lực sĩ  
Giống như đèn tắt lửa*

Lại nói: Thí như núi đá, gió không thể lay động. Lực sĩ như vậy, khen

chê chẳng động tâm. Trong kinh dạy: ái sinh ái... Bậc A-la-hán này nhỏ sạch gốc ái vĩnh viễn, đâu còn gì mà sinh ràng buộc? Lại nói: Gọi là bậc Thánh nhân, thì đã rốt ráo hoàn toàn, việc cần làm đã làm xong. Bậc Thánh tán diệt không nhóm họp, phá rách chẳng đan dệt. Lại như trong kinh dạy: “Vô minh nhân duyên khởi ra tham sân si”. Bậc A-la-hán vĩnh viễn dứt hết vô minh, làm sao phát sinh ràng buộc. Như trong kinh dạy: Nếu các người tu học, mong cầu đạo Niết-bàn, thì Ta chắc rằng, người này không buông lung, nếu sạch hết các lậu, thì chẳng sinh lậu nữa, vậy nên không thoái lui. Lại nói: Bậc trí, tư duy thiện, nói năng thiện, thân nghiệp thiện, việc làm không lầm lỗi. Lại nói: Tỳ-kheo không thích buông lung vì biết tội lỗi của sự buông lung, nên không thoái lui, mà gần gũi Niết-bàn. Như trong kinh dạy: Nai hươu sống dựa vào nơi hoang dã, chim nường trong hư không, pháp qui về phân biệt, người chơn thật trở về diệt. Lại có ba nguyên nhân sinh khởi các kiết sử: Tham dục, không đoạn trừ nên sinh tà niệm với những đối tượng dục trong hiện tại. Là bậc A-la-hán đã đoạn tham dục, dù đối trước những đối tượng dục, vẫn không sinh tà niệm, vì thế chẳng dấy khởi kiết sử. Lại nói: Tỳ-kheo quán sai lệch các pháp, nên dấy khởi ba lậu. Bậc A-la-hán không quán sai lầm, nên không khởi các lậu. Như trong kinh dạy: Nếu dùng Thánh tuệ biết rồi, thì không có thoái lui, như quả vị Tu-đà-hoàn không còn thoái lui. Lại nữa, bậc A-la-hán biết rõ ba thọ, tướng sinh, tướng diệt, vị lỗi lầm, tướng xuất nên không dấy khởi biết sử. Lại nói: Nếu vị Tỳ-kheo nào thành tựu ba việc: Giới, định, tuệ thì không còn thoái chuyển. Như bậc A-la-hán đã đoạn sạch kiết sử đã sinh, nếu chưa sinh thì không cho sinh nữa. Lại như trong kinh dạy: Bậc Thánh hành chân thật thì trọn không bị thoái chuyển. Bậc A-la-hán đã chứng Bốn đế, các lậu đã dứt sạch, gọi là hành chân thật. Lại nói: Bảy giác chỉ gọi là pháp không thoái lui. Bậc A-la-hán đầy đủ Bảy giác chỉ nên không thoái chuyển. Lại nữa, bậc A-la-hán chứng được giải thoát Bất hoại, nên không thoái chuyển. Bậc A-la-hán đối với pháp Phật đạt được lợi ích kiên cố, nghĩa là giải thoát không bị hủy hoại. Lại như người chặt tay, nghĩ hay không nghĩ, cũng luôn gọi là kẻ chặt tay. Bậc A-la-hán cũng vậy, đoạn hết các kiết sử rồi, nghĩ hay không nghĩ, cũng luôn gọi là đoạn dứt. Như trong kinh dạy: Các căn Tín v.v... nhạy bén (lợi) gọi là bậc A-la-hán, vì lợi căn thì hoàn toàn không bị thoái lui. Bậc A-la-hán ở trong pháp vô thượng mà dứt trừ ác, tâm khéo được giải thoát hoàn toàn, rốt ráo, sạch sẽ. Ví như lửa cháy, chỗ nào chưa cháy thì lửa đến, khi chỗ đã cháy qua rồi, thì lửa không trở lại chỗ đó nữa. Tỳ-kheo cũng như vậy, đã thành tựu mười một pháp, nên chắc chắn không còn thoái chuyển.

Hỏi: Có hai loại A-la-hán, ông đã dẫn kinh nói đến loại không thoái chuyển ư?

Đáp: Đây chỉ nói tổng quát về tướng, những người tu học không nên

buông lung. Bậc A-la-hán chẳng cần nói riêng về tướng không tho- ái lui. Như trong kinh, Phật nói kệ:

*Thắng mà sinh trở lại  
Chẳng thể gọi là thắng  
Thắng mà không sinh lại  
Mới chơn thật là thắng.*

Nếu bậc A-la-hán lại sinh khởi phiền não, thì không gọi là thắng. Sự sinh của bậc A-la-hán đã diệt sạch rồi, nên không còn thọ lại thân. Kinh của ông tuy nói là A-la-hán nhưng pháp thoái lui cũng phải trở lại để được. Nếu như vậy thì cũng có thể pháp là phải không thoái lui. Nếu Tỳ-kheo, có thể làm cho các tướng không sinh, thì gọi là A-la-hán; cho nên không có thoái lui.

### *Phẩm 30: TÂM TÁNH*

Luận giả nói: Có người nói: Tâm tánh vốn tịnh do khách trần nên mới không thanh tịnh. Lại có người nói: Không phải như vậy.

Hỏi: Do nhân duyên gì mà nói vốn thanh tịnh, do nhân duyên gì nói chẳng phải vậy?

Đáp: Chẳng phải vậy, là tâm chẳng phải là tánh vốn thanh tịnh, vì khách trần làm cho không thanh tịnh. Vì sao? Vì phiền não và tâm thường cùng nhau sinh khởi, chứ chẳng phải là tướng khách trần. Lại có ba loại tâm: thiện, bất thiện và vô ký. Tâm thiện và vô ký thì chẳng cấu uế. Nếu tâm không thiện, thì vốn tự nó đã không thanh tịnh, chẳng phải do khách trần. Lại nữa, tâm sinh diệt trong từng niệm, chẳng đợi phiền não, còn nếu phiền não cùng sinh thì không gọi là khách.

Hỏi: Tâm chỉ biết sắc nhưng sau đó chấp lấy tướng, từ tướng sinh các phiền não, rồi cùng tâm tạo thành cấu uế, nên nói nó vốn thanh tịnh?

Đáp: Chẳng phải thế. Khi tâm, tâm số diệt, thì chưa có tướng cấu uế; khi tâm diệt rồi, thì cấu uế thấm nhiễm vào đâu?

Hỏi: Tôi chẳng cho rằng: Tâm luôn luôn diệt trong mỗi niệm nên nói như vậy, mà cho là tâm liên tục, nên nói nhiễm cấu uế.

Đáp: Tâm tương tục, thế để mới có, chẳng phải nghĩa chơn thật, đây nói không tương ứng. Với lại ở thế đế, có nhiều lỗi lầm, tâm sinh rồi diệt, chưa sinh thì chưa khởi, làm sao liên tục. Thế nên, tâm tánh chẳng phải vốn thanh tịnh, mà do khách trần làm cho không tịnh. Chỉ là Đức Phật, vì chúng sinh chấp là tâm thường tồn tại, nên mới nói bị khách trần làm ô nhiễm, mà tâm không tịnh. Lại nữa, Đức Phật vì chúng sinh lười biếng, nếu nghe tâm vốn không tịnh, lại cho rằng tính nó khó có thể chuyển đổi, thì chẳng dám phát tâm tịnh, cho nên mới dạy là tâm vốn thanh tịnh.

-----